



Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 3 MATCHES

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	4	YIK Chi Hin	-	1	-	1	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	2	2	0.00
	7	LAM Chun Man	17	6	16	39	28.21
	8	LEE Man Sing	15	3	10	28	42.86
	9	CHUNG Wai Sze	2	1	1	4	25.00
	11	SIU Cheong Hung	24	9	28	61	24.59
	12	WU Lok Kan	3	1	4	8	25.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	3	2	3	8	12.50
	18	YAU Tze Ching	11	7	5	23	17.39
	20	CHAN Alex Chi Wai	41	21	37	99	20.20
	Team Totals		116	51	106	273	23.81

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	2	-	2	0.00
	7	LAM Chun Man	1	3	5	9	0.10
	8	LEE Man Sing	2	11	6	19	0.20
	9	CHUNG Wai Sze	2	2	3	7	0.20
	11	SIU Cheong Hung	5	5	6	16	0.50
	12	WU Lok Kan	-	3	4	7	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	2	1	1	4	0.20
	18	YAU Tze Ching	3	8	5	16	0.30
	20	CHAN Alex Chi Wai	2	8	4	14	0.20
	Team Totals		17	43	34	94	1.70

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	3	3	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	9	9	0.00
	7	LAM Chun Man	1	-	26	27	0.10
	8	LEE Man Sing	2	2	16	20	0.20
	9	CHUNG Wai Sze	-	8	26	34	0.00
	11	SIU Cheong Hung	2	4	25	31	0.20
	12	WU Lok Kan	-	-	6	6	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	1	11	12	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	2	2	0.00
	18	YAU Tze Ching	2	2	19	23	0.20
	20	CHAN Alex Chi Wai	3	10	19	32	0.30
	Team Totals		10	27	162	199	1.00


Team	Opponent Errors & Team Faults	57	2
-------------	--	----	---


Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 3 MATCHES

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	2	3	5	0.00
	7	LAM Chun Man	-	6	15	21	0.00
	8	LEE Man Sing	-	2	2	4	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	-	7	10	17	0.00
	11	SIU Cheong Hung	4	4	16	24	0.40
	12	WU Lok Kan	-	-	3	3	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	4	7	16	27	0.40
	14	KWOK Chung Kan	2	3	4	9	0.20
	15	LUK Chun Ho	-	1	1	2	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	-	3	3	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	2	1	14	17	0.20
	Team Totals		12	33	87	132	1.20

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	13	-	36	49	1.30
	7	LAM Chun Man	1	-	2	3	0.10
	8	LEE Man Sing	-	-	1	1	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	77	4	92	173	7.70
	11	SIU Cheong Hung	5	-	3	8	0.50
	12	WU Lok Kan	1	-	1	2	0.10
	13	NG Kin Pong Jonathan	7	-	8	15	0.70
	14	KWOK Chung Kan	-	-	3	3	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	1	-	-	1	0.10
	20	CHAN Alex Chi Wai	1	-	1	2	0.10
	Team Totals		106	4	147	257	10.60

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	0.00
	7	LAM Chun Man	13	3	14	30	43.33
	8	LEE Man Sing	-	-	1	1	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	-	1	-	1	0.00
	11	SIU Cheong Hung	35	5	35	75	46.67
	12	WU Lok Kan	-	-	1	1	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	34	8	31	73	46.58
	14	KWOK Chung Kan	5	1	8	14	35.71
	15	LUK Chun Ho	-	3	-	3	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	-	-	-	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	1	1	0.00
	Team Totals		87	21	91	199	43.72

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot